

Số: 04/2019/QĐST-VHNGĐ

Ngày 26-7-2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN VỀ CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG
TRONG THỜI KỲ HÔN NHÂN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Ngà

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên họp: Ông Phan Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 652/2019/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc “**Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân**” theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2019/QĐST-QĐPH ngày 16 tháng 7 năm 2019.

Người yêu cầu:

1. Ông Lê Hồng P, sinh năm 1949; thường trú: Số 29/6/8 đường Nguyễn H, khu phố Thắng L, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Giang H, sinh năm 1971; thường trú: Số 76/27, khu phố Thắng L, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG:

** Lời khai của người yêu cầu là ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H trình bày:*

Ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang Hà là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2011, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22/11/2011. Trước khi kết hôn bà Hà được cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thị xã D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1279 QSDĐ/CNDA ngày 11/6/2004 đối với diện tích 262m² thuộc thửa 840j, tờ bản đồ số 02 tọa lạc khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Sau khi bà H và ông P kết hôn, bà H đồng ý cho ông P đầu tư xây dựng được 11 phòng trọ trên đất bà H được tặng cho. Hiện tại phòng trọ vẫn đang cho công nhân thuê ở nhưng không ổn định nên không ký hợp đồng với ai. Tiền thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ, được sử dụng chung để chi tiêu sinh hoạt của gia đình. Hiện nay nhà đất không chuyển

nhượng, không cầm cố thế chấp cho ai. Ngoài 11 phòng trọ thì trên đất còn có 01 số tài sản khác như: 01 cây trứng cá, 02 cây gió bầu, 01 cây mai, 01 bồn nước bằng nhựa 1000 lít và 11 điện kế gắn theo dõi điện của 11 phòng trọ. Nay ông P và bà H thống nhất thỏa thuận toàn bộ nhà, đất và các tài sản có trên đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng ông, bà; đồng thời cả hai đã thỏa thuận việc phân chia tài sản chung tại biên bản hòa giải thành ngày 03/7/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, cụ thể:

- Ông Lê Hồng P được chia 135m² đất, trong đó có 124m² đất ở và 11m² đất trồng cây lâu năm, (có vị trí A trên mảnh trích lục địa chính không có đo đạc chính lý – 2019 ngày 24/5/2019) và toàn bộ tài sản trên phần đất này gồm: 04 căn nhà trọ, 01 cây trứng cá, 02 cây gió bầu, 01 cây mai, 01 bồn nước bằng nhựa 1000 lít và 04 điện kế;

- Bà Lê Thị Giang H được chia 127m² đất, trong đó có 36m² đất ở và 91m² đất trồng cây lâu năm (có vị trí B trên mảnh trích lục địa chính không có đo đạc chính lý – 2019 ngày 24/5/2019) và toàn bộ tài sản trên phần đất này gồm: 07 phòng trọ và 07 điện kế.

Quá trình tố tụng, ông P và bà H đều có yêu cầu Tòa án công nhận các thỏa thuận trên.

** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, xét thấy yêu cầu công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Phước và bà Hà là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại biên bản hòa giải thành ngày 03/7/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H thống nhất chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là quyền sử dụng đất diện tích 262m² thuộc thửa đất số 840j, tờ bản đồ số 2, tọa lạc khu phố Thắng L, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương tọa lạc tại khu phố Thắng L, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số vào sổ 1279 QSDĐ/CNDA do Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2004 cho bà Lê Thị Giang H và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất như sau:

- Ông Lê Hồng P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 135m² (trong đó có 124m² đất ở và 11m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm: 01 nhà ở cho thuê có 04 phòng trọ, 01 cây trứng cá, 02 cây gió bầu, 01 cây mai, 01 bồn nước bằng nhựa 1000 lít và 04 điện kế (Ký hiệu A trên bản vẽ kèm theo);

- Bà Lê Thị Giang H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 127m² (trong đó có 36m² đất ở và 91m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm: 01 nhà ở cho thuê có 07 phòng trọ và 07 điện kế (Ký hiệu B trên bản vẽ kèm theo);

Xét thấy, thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận việc thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H phải chịu lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 38 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 11 Điều 29 và các Điều 367, 419 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của ông Lê Hồng Phước và bà Lê Thị Giang H là quyền sử dụng đất diện tích 262m² thuộc thửa đất số 840j, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1279 QSDĐ/CNDA do Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2004 cho bà Lê Thị Giang H và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất như sau:

- Ông Lê Hồng P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 135m² (trong đó có 124m² đất ở và 11m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm: 01 nhà ở cho thuê có 04 phòng trọ, 01 cây trứng cá, 02 cây gió bầu, 01 cây mai, 01 bồn nước bằng nhựa 1000 lít và 04 điện kế (Ký hiệu A trên bản vẽ kèm theo);

- Bà Lê Thị Giang H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 127m²

(trong đó có 36m² đất ở và 91m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm: 01 nhà ở cho thuê có 07 phòng trọ và 07 điện kế (Ký hiệu B trên bản vẽ kèm theo);

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1279 QSDĐ/CNDA do Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2004 cho bà Lê Thị Giang H để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự theo quyết định phân chia của Tòa án.

3. Các đương sự có nghĩa vụ làm thủ tục đăng ký kê khai với cơ quan có thẩm quyền đối với phần diện đất được phân chia để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định về pháp luật đất đai.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Hồng P và bà Lê Thị Giang H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028867 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CC THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Ngà